TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **237**/2021/DSST
Ngày: 01/12/2021.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Châu Vũ Bình;
2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày **01** tháng **12** năm **2021** tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 77/2021/TLST-DS ngày 06/4/2021 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/QĐST-DS ngày 05/10/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2021/QĐST-DS ngày 05/11/20210 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A**

Trụ sở: Phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch B - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP A.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Tiền Giang

Đại diện theo ủy quyền lại: Trần Song Hạ D - Trưởng phòng giao dịch Chợ Gạo (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: **Phan Văn E**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp M, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 06/11/2014 anh Phan Văn E có ký kết với Ngân hàng TMCP A chi nhánh Tiền Giang hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hạn mức 10.000.000 đồng, mục đích để tiêu xài cá nhân, hạn sử dụng thẻ 03 năm, lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2.5%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh E đã nhiều lần thực hiện các giao dịch thông qua thẻ tín dụng. Tính đến ngày 05/10/2017 anh E đã thực hiện giao dịch tổng số tiền là 30.000.000 đồng, tiền lãi là 3.722.696 đồng, tiền phí 2.200.000 đồng. Anh E đã thanh toán cho Ngân

hàng số tiền 31.244.832 đồng. Từ ngày 05/10/2017 anh E ngưng không thanh toán cho Ngân hàng dù Ngân hàng nhiều lần làm việc, nhắc nhở anh E trả nợ nhưng anh E vẫn không thực hiện. Do anh E vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 05/10/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 4.677.864 đồng sang nợ quá hạn. Ngày 05/5/2021 anh E có trả được số tiền 2.000.000 đồng và được trừ vào nợ gốc. Tính đến ngày 02/6/2021 thì anh E còn nợ Ngân hàng số tiền dư nợ quá hạn 2.677.864 đồng, lãi quá hạn 7.739.092 đồng. Tổng cộng 10.416.956 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh Phan Văn E phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 01/12/2021 gồm nợ gốc 2.677.864 đồng; nợ lãi quá hạn: 8.348.246 đồng và phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh sau ngày Tòa án xét xử nếu không thanh toán.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn E đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định pháp luật tố tụng, nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn E đã đươc Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng và anh E là tranh chấp hợp đồng tín dụng được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 95 luật các tổ chức tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn E có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc tính đến ngày xét xử 01/12/2021 là 2.677.864 đồng; nợ lãi quá hạn: 8.348.246 đồng và tiếp tục tính lãi theo lãi suất của hợp đồng thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở, bởi lẽ giữa anh Nguyễn Văn E và Ngân hàng TMCP A chi nhánh Tiền Giang hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hạn mức 10.000.000 đồng, với hạn mức được cấp anh Nguyễn Văn E được thực hiện nhiều lần các giao dịch mua hàng, rút tiền mặt. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh E đã nhiều lần thực hiện các giao dịch thông qua thẻ tín dụng. Từ ngày 05/10/2017 anh E ngưng không thanh toán cho Ngân hàng dù Ngân hàng nhiều lần làm việc, nhắc nhở anh E trả nợ nhưng anh E vẫn không thực hiện. Do anh E vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 05/10/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 4.677.864 đồng sang nợ quá hạn. Ngày

05/5/2021 anh E có trả được số tiền 2.000.000 đồng và được trừ vào nợ gốc và hiện nay anh E còn nợ Ngân hàng số tiền là 2.677.864 đồng; nợ lãi quá hạn: 8.348.246 đồng nhưng vẫn tiếp tục không trả, do đó Ngân hàng khởi kiện buộc anh E có nghĩa vụ trả số tiền nợ nêu trên là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ. Trường hợp đến hạn trả tiền nếu anh E không trả nợ thì sẽ tiếp tục tính lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng và anh E là phù hợp với Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463 Bộ luật dân sự.

Phía bị đơn anh Nguyễn Văn E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án do Ngân hàng nộp và tòa án thu thập được nên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên anh Nguyễn Văn E phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

Buộc anh Nguyễn Văn E có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tính đến ngày 01/12/2021 số tiền: Nợ gốc: là 2.677.864 đồng; nợ lãi quá hạn: 8.348.246 đồng Tổng cộng: 11.026.110 đồng; (Mười một triệu không trăm hai mươi sáu nghìn một trăm mười đồng).

Trường hợp anh Nguyễn Văn E chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Văn E cho đến khi trả hết nợ;

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn E phải chịu 551.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0005003 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng và anh Nguyễn Văn E có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ MỸ LIL

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.